

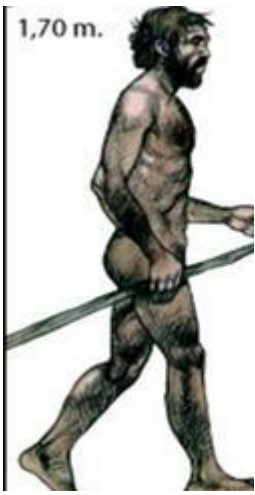


CHỦ ĐỀ 1 :**XÃ HỘI NGUYÊN THỦY****I. Sự xuất hiện loài người và quá trình phát triển**

	VƯỜN CỔ	NGƯỜI TỐI CỔ	NGƯỜI TINH KHÔN
			
NIÊN ĐẠI	6 TRIỆU NĂM	4 TRIỆU NĂM	4 VẠN NĂM
ĐẶC ĐIỂM	- Đứng và đi bằng 2 chân - Hai tay dùng để cầm nắm - Ăn hoa, quả, lá cây và động vật nhỏ	- Cơ thể có nhiều biến đổi ⇒ xuất hiện tiếng nói - Biết chế tác công cụ (đồ đá cũ) - Biết sử dụng và tạo ra lửa ⇒ Đây là phát minh đầu tiên của con người - Có quan hệ hợp quần xã hội được gọi là Bầy người nguyên thủy	- Hoàn thành quá trình cải tạo cơ thể ⇒ xuất hiện chủng tộc - Biết ghè đẽo công cụ (đồ đá mới), biết chế tác cung tên - Biết đan lưới đánh cá, làm đồ gốm - Sống định cư
ĐỊA ĐIỂM	Đông Phi, Tây Á, Việt Nam	Đông Phi, Java (Indonesia), Bắc Kinh (TQ), Thanh Hóa (VN)	Khắp nơi trên thế giới

II. Đời sống con người thời xã hội nguyên thủy**1. Đời sống vật chất**

- Phương thức sản xuất: Từ săn bắt, hái lượm chuyển dần sang trồng trọt và chăn nuôi
⇒ con người biết khai thác thiên nhiên

2. Đời sống tinh thần:

- + Biết làm sạch da thú để che thân
- + Biết dùng đồ trang sức

+ Bắt đầu có nhạc cụ âm nhạc

III . Xã hội loài người



- Hình thức tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là THỊ TỘC (nhiều gia đình có cùng dòng máu sống chung) . Ban đầu là thị tộc mẫu hệ

- Nhiều thị tộc có quan hệ tổ tiên , sống gần nhau , giúp đỡ lẫn nhau hình thành bộ lạc

- Quan hệ xã hội trong thị tộc là hợp tác lao động và hưởng thụ bằng nhau

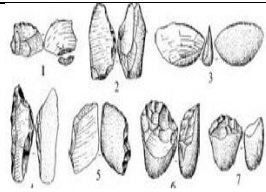
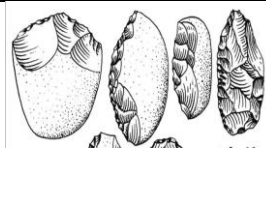
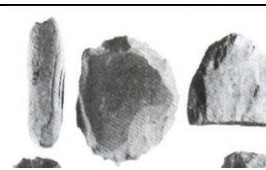


III . Bước đầu của thời đại kim khí và sự xuất hiện xã hội có giai cấp

- Từ 5500 đến 4000 năm trước đây con người biết sử dụng đồng thau và 3000 năm trước đây biết sử dụng sắt để làm công cụ

- Sự xuất hiện công cụ bằng kim loại được các nhà khoa học đánh giá là một cuộc cách mạng trong sản xuất vì chúng đã góp phần làm năng suất lao động gia tăng . Từ đó con người tích trữ được sản phẩm thừa . Một số người chiếm dụng số sản phẩm thừa đó làm của riêng làm xuất hiện tư hữu . Cùng lúc đó quan hệ gia đình thay đổi (từ mẫu hệ chuyển sang phụ hệ) đã dẫn đến sự phân chia giàu nghèo ⇒ giai cấp xuất hiện , công xã thị tộc tan rã

IV. Việt Nam thời xã hội nguyên thủy

	THỜI ĐẠI	ĐỊA ĐIỂM	NIÊN ĐẠI	ĐẶC ĐIỂM	
Đ Ồ Đ Á C Ũ	SỐ KÌ	Núi Đọ (Thanh Hóa) Hàng Gòn – Dầu Giây (Đồng Nai			
	TRUNG KÌ	Vườn Dũ (Bình Phước) Hang Hùm	600.000 – 150.000 150.000 – 20.000		

	HẬU KÌ	Văn hóa Sơn Vi (Vĩnh Phú)	20.000 – 12.000	Sống bằng hình thức săn bắt , hái lượm	
ĐỒ ĐÁ GIỮA		Văn hóa Hòa Bình	12.000 – 10.000	-Sống định cư theo các thị tộc , bộ lạc - Nông nghiệp sơ khai	
	ĐỒ ĐÁ MỚI	Văn hóa Bắc Sơn (Lạng Sơn)	10.000 – 8000		
ĐỒ ĐỒNG	SƠ KÌ	Văn hóa Phùng Nguyên (Vĩnh Phú)	5000 - 4000	-Nông nghiệp trồng lúa nước - Công cụ bằng đồng thau -Thị tộc mẫu hệ	 <small>Các vật dụng và vũ khí thời kỳ đá muộn - cổ vật Phùng Nguyên</small>
	TRUNG KÌ	Văn hóa Sa Huỳnh (Quảng Ngãi)	4000 - 3000		 <small>100 năm Sa Huỳnh Khuyến tử</small>
			Văn hóa Đông Đậu (Vĩnh Phú)	4000 – 2500	
	HẬU KÌ	Văn hóa Gò Mun (Vĩnh Phú)	2500 – 2000		
ĐỒ SẮT		Văn hóa Đông Sơn -Thanh Hóa	2000 - 400		